



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

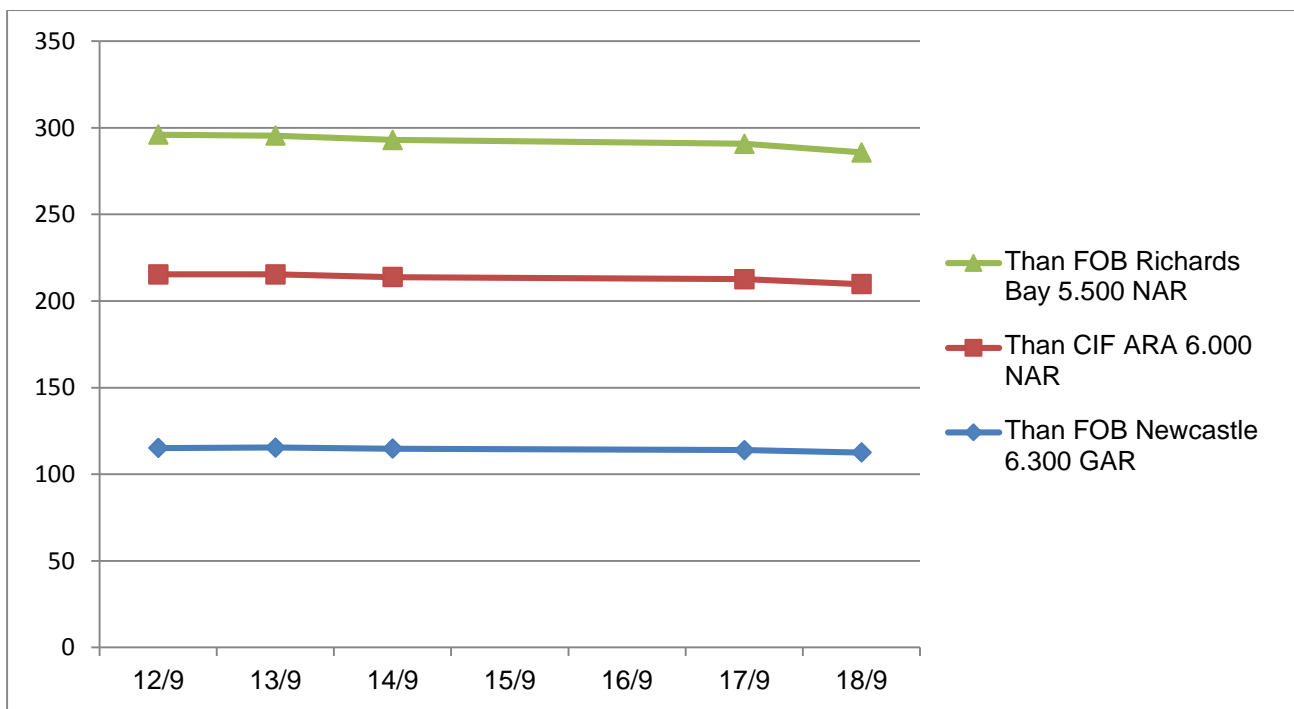
Ngày 20/09/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	112,50	-1,40	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	97,25	-1,45	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	76,05	-2,10	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	72,75	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	52,50	+0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	47,75	+0,00	378,86	-0,18
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	61,80	+0,50	490,32	+3,71
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	77,00	+2,00	610,93	+15,57

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 18/09/2018)

ĐIỂM TIN

Nhu cầu mua than 5.500 kcal/kg NAR trở lại trên thị trường Trung Quốc

Giá than Úc độ tro cao giao tháng 10 đã tăng lên mức 66 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle trong phiên giao dịch tại thị trường Châu Á hôm thứ 3 vừa qua. Một gói thầu mua than Úc 5.500 kcal/kg NAR giao tháng 10 hoặc tháng 11 có giá trúng thầu quanh mức 78 – 79 USD/tấn, điều kiện CFR phía Nam Trung Quốc. Điều này cho thấy sự thay đổi đáng kể trên thị trường than đường biển của Trung Quốc sau khi chỉ số giá than 5.500 kcal/kg NAR, điều kiện CFR phía Nam Trung Quốc xuống mức thấp 75 USD/tấn hôm thứ 6 tuần trước. Mức giá than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR, điều kiện CFR phía Nam Trung Quốc trong tháng 2 và tháng 5 năm nay chỉ ở mức 70 USD/tấn theo thống kê của S&P Global Platts.

Chỉ còn hơn 1 tuần trước kỳ nghỉ lễ của Trung Quốc vào đầu tháng 10 tới nên còn quá sớm nếu đưa ra nhận định rằng nhu cầu mua than từ Trung Quốc là khởi đầu cho cả giai đoạn mua than dự trữ hay chỉ là phục hồi trong ngắn hạn. Trong khi đó, giá than Newcastle độ tro cao điều kiện FOB đã tăng nhẹ lên mức 66 USD/tấn trong những ngày gần đây. Chỉ trong ngày thứ 6 tuần trước, một đơn hàng than vận chuyển bằng tàu Capesize giao trong tháng 10 được chào bán ở mức 64 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle trong khi giá khách hàng mong muốn là 60 USD/tấn.

Giá cước vận chuyển đường biển giảm mạnh tuyến Australia – Trung Quốc

Một yếu tố đáng sau xu hướng tăng giá than Úc 5.500 kcal/kg NAR là chi phí vận chuyển đường biển giảm mạnh. Giá cước tàu Capesize từ Newcastle đến khu vực phía Nam Trung Quốc đã giảm xuống mức 10,25 USD/tấn từ mức 12 USD/tấn trong tuần trước. Giá cước cố định cho tàu Capesize 130.000 tấn từ Newcastle khởi hành trong nửa đầu tháng 10 đến cảng Zhoushan thuộc khu vực phía Đông Trung Quốc là 10,80 USD/tấn. Mức giá cước thường dao động trong khoảng 10,25 USD/tấn đối với tuyến từ cảng Guangzhou - thuộc khu vực phía Nam Trung Quốc đến Newcastle thuộc phía Đông Úc, theo tính toán từ S&P Global Platts.

Trong khi đó, giá giao lẻ than nội địa Trung Quốc nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR được ở mức 630 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao hôm thứ 3 vừa qua. Giá giao lẻ than nhiệt trị 5.000 kcal/kg NAR tương đối ổn định và các công ty chuyển hướng sang mua loại than này nhờ giá khá rẻ. Theo một chuyên gia cho biết: "Nhìn chung, các giao dịch mua than trong nước hiện đang kém sôi động, giá đang giảm từng ngày". Hiện tại lượng than tồn kho tại một số nhà máy điện vẫn ở mức cao, trong khi tại các cảng phía Bắc tình trạng tắc nghẽn trong bốc dỡ hàng vẫn đang tiếp diễn.

Giá than nhiệt trị thấp dần ổn định

Một công ty thương mại than Trung Quốc cho biết giá chào bán các loại than của Indonesia đã trở nên ổn định hơn trong tuần qua. Giá chào bán cho than Indonesia nhiệt trị 3.400 kcal/kg NAR dao động trong khoảng từ 32 – 33 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan, vận chuyển bằng tàu Supramax, trong khi đó giá thầu ở mức 30 USD/tấn, điều kiện FOB giao hàng trong tháng 10. Nhu cầu mua than 3.800 kcal/kg NAR tăng lên đột biến, một công ty than Indonesia cho biết gần đây đã giao dịch thành công một đơn hàng giao đầu tháng 10 than nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR, vận chuyển bằng tàu Supramax ở mức 38,70 USD/tấn, điều kiện FOB. Mức giá mà khách hàng sẵn sàng trả cho loại than này ở mức 39,20 USD/tấn. Các chủ mỏ đã đưa ra mức giá chào bán trong quý IV đối với loại than trên ở mức 42 – 43 USD/tấn, điều kiện FOB, vận chuyển bằng tàu Panamax.

Ngoài ra nhu cầu từ Ấn Độ cũng tăng lên và có nhận định cho rằng bất cứ khi nào các công ty Trung Quốc bắt đầu mua than thì khách hàng Ấn Độ cũng trở lại thị trường. Mức giá khách hàng mong muốn chi trả cho các đơn hàng vận chuyển bằng tàu Panamax than Indonesia 5.000 kcal/kg GAR trong khoảng từ 52 – 54,50 USD/tấn, điều kiện FOB tùy thuộc vào chất lượng và nguồn gốc than. Các đơn hàng giao trong tháng 10 của cùng loại than trên được chào bán với giá 56 - 56,50 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan. Một công ty Indonesia cho biết sau khi HSMT của NMNĐ Huaneng được phát hành, các NMNĐ còn lại của Trung Quốc cũng đã dần quay trở lại thị trường. Hiện tại đang là thời điểm các NMNĐ có nhu cầu bổ sung thêm lượng than tồn kho, dự báo nhu cầu nhập khẩu trên thị trường sẽ gia tăng khiến giá cả tăng lên, hơn nữa việc khách hàng Ấn Độ trở lại thị

trường sẽ giúp giá than được giữ vững. Giá chào bán cho than Mỹ đang ở mức 116 – 118 USD/tấn, điều kiện CFR khu vực phía Tây Ấn Độ.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,15	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	10,45	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	11,30	+0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,40	+0,10
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,60	+0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,60	+0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,90	+0,15
	Úc	Trung Quốc	14,25	+0,25
	Úc	Ấn Độ	16,10	+0,20

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 18/09/2018)